

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định

Bà Ngô Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 341/2022/HNGĐ-TLST ngày 01/11/2022, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐ-ST ngày 09 tháng 01 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đồng H, xã Ứng H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn Ngô X, xã Quảng L, huyện T, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

Người được chị H ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Ông Đặng Thái L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu dân cư Thái Học 2, phường Sao Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bị đơn : Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đồng H, xã Ứng H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan (vắng mặt).

(Chị H, anh K có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh K tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh H (nay là Ủy ban nhân dân xã Ứng H), huyện Ninh Giang, tỉnh Hải

Dương ngày 11/4/2013. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, năm 2018 chị H đi Nhật Bản lao động, ở nhà anh K không tin tưởng, nghi ngờ sự chung thủy của chị và bắt chị về Việt Nam nhưng do dịch bệnh nên chị không về được, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tháng 7/2022 khi hết hạn hợp đồng lao động chị đã về Việt Nam và ở nhà chồng được 2 ngày thì chị phát hiện anh K có nhiều thay đổi, đang có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, nhưng chị không có căn cứ chứng minh. Do đó, chị đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K không có con chung, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có xây dựng một nhà mái bằng trên đất ruộng, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay giá trị ngôi nhà không còn nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn K hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh K nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh K tại gia đình. Ông Nguyễn Văn Q là bố đẻ anh K cung cấp, đầu tháng 7/2022 chị H về Việt Nam thì đến cuối tháng 7/2022 anh K đi Đài Loan lao động. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không có khả năng có con, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Ông không biết địa chỉ cụ thể của anh K, tuy nhiên anh K thường xuyên gọi điện về cho ông. Ông Q đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh K biết. Sau khi được thông báo, qua gia đình anh K có quan điểm, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H có đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí. Về con chung, tài sản chung, nợ chung anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời anh đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh K. Về án phí: chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị H, bị đơn anh Nguyễn Văn K đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Đồng H, xã Ứng H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Hiện anh K đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh K ở Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh K cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh K cho thấy, anh K thường xuyên liên lạc với bố đẻ là ông Nguyễn Văn Q. Ông Q đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh K biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Chị H có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Thông qua gia đình anh K cũng có quan điểm giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh H (nay là Ủy ban nhân dân xã Ứng H), huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 11/4/2013, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H không có con, mỗi người sống một nơi, hai bên nghi ngờ sự chung thủy của nhau dẫn đến bất đồng quan điểm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh K. Thông qua gia đình anh K cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh K, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn K không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do anh Đặng Thái L nộp thay, theo biên lai thu số AA/2021/0002369 ngày 01 tháng 11 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Ứng H; huyện N, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền